

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Trị.
2. Ông Bùi Đức Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1965 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Ngọc H, sinh năm 1967 (có mặt).

Đồng địa chỉ: Xóm X, thôn NT, xã V, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Huỳnh Thị D trình bày:

Bà với ông Phan Ngọc H kết hôn tự nguyện vào năm 1987, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào ngày 28/9/1987. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do ông H phát sinh quan hệ ngoại tình với người đàn bà khác về nhà ngược đãi chửi mắng, đánh đập bà rất nhiều lần. Bà đã bỏ qua nhiều nhưng ông H vẫn không sửa đổi mà vẫn tính nết tặc nết. Mâu thuẫn kéo dài, ông H cư xử tệ bạc nên tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cắt đứt quan hệ với nhau từ tháng 02/2020. Nay xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Ngọc T, sinh năm 1991 và Phan Ngọc C, sinh năm 1996. Hai con chung đã trưởng thành, khi ly hôn bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Việc ông H yêu cầu đòi lại số vàng 30 chỉ vàng 24K mua của tiệm vàng Hiệp năm 2013 thì bà không đồng ý. Theo ông H đây là tài sản riêng của ông H có nguồn gốc từ việc bán 02 cây cột gỗ trắc do cha mẹ chồng để lại. Nhưng khi bán 02 cây trụ gỗ trắc trong nhà (vợ chồng còn chung sống bình thường) thì ông H tự nguyện đưa cho bà quản lý tiền, mua vàng, để chi tiêu và sau đó bà đã chi tiêu hết cho sinh hoạt gia đình (mua sắm một số tài sản, xây sửa nhà, chuồng bò, toa lét, giỗ chạp, chi phí nuôi con ăn học, ...).

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Phan Ngọc H trình bày: Ông thống nhất với bà Huỳnh Thị D trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian chung sống với nhau. Nhưng theo ông vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bà D không làm tròn trách nhiệm làm vợ, làm mẹ trong gia đình, không tôn trọng ông, hay lừa dối ông trong việc tiền bạc. Nay xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau, bà D yêu cầu ly hôn, ông cũng đồng ý. Nhưng chỉ với điều kiện: bà D hoàn trả lại cho ông 03 cây vàng 24K mà bà lấy đi của ông (vì đây là vàng mua từ khoản tiền bán 02 cây cột trắc do cha mẹ ông để lại, là tài sản riêng của ông).

Về con chung: ông, bà có 02 đứa, tên Phan Ngọc T, sinh năm 1991 và Phan Ngọc C, sinh năm 1996. Hai con chung đã trưởng thành, khi ly hôn ông không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tài sản riêng: Vào năm 2013 ông có bán 02 cây cột trắc do cha mẹ ông để lại, được 145.000.000đ - là tài sản riêng của ông; khi đó vợ chồng còn chung sống, ông đưa tiền do bà D quản lý, mua 30 chỉ vàng 24K; số tiền còn lại chi tiêu hết; vàng vẫn còn. Khi ly hôn yêu cầu bà D trả lại 30 chỉ vàng 24K. Bà D nại ra đã chi phí hết khoảng 30 chỉ vàng trên ông không thống nhất vì trong quá trình chung sống vợ chồng làm vẫn đi làm, có đủ tiền để chi phí làm các công trình này.

Biên bản xác minh ngày 28/4/2021 Ủy ban nhân dân xã V cung cấp: ông Phan Ngọc H làm nghề nông; từ trước năm 2018 ông H bà D thuê khoảng 2-3 mẫu ruộng canh tác, từ năm 2018 đến nay chỉ còn ông H làm ruộng khoảng 01 mẫu. Ông H có quan hệ bất chính công khai với người phụ nữ khác cùng thôn NT, xã V mặc dù chưa ly hôn.

Nhà ở có 02 cây cột trắc do cha mẹ ông H để lại cho ông H trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn ông H bà D khai thác sử dụng nhà đất này. Sau khi bán 02 cây cột trắc trên, ông H bà D xây lại 02 trụ cột xi măng, mua 01 tủ thờ, mua tủ lạnh, mua xe máy, vi tính, xây chuồng bò, mua bò, sửa toilet, nhà tắm. Đồng thời vào thời điểm

bán 02 cây cột trắc, con ông H bà D có 01 người con đang học đại học hay Cao đẳng gì đó.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015 và chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 8, 9, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị D được ly hôn ông Phan Ngọc H. Về con chung: Bà Huỳnh Thị D và ông Phan Ngọc H có 02 con chung tên Phan Ngọc T, sinh năm 1991 và Phan Ngọc C, sinh năm 1996. Hai con chung đã trưởng thành, khi ly hôn đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết. Về tài sản chung: Bà D, ông H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; Về tài sản riêng: Ông H có yêu cầu giải quyết tài sản riêng là 30 chỉ vàng 24K nhưng ông H không nộp tạm ứng án phí theo quy định nên đề nghị tách yêu cầu này ra giải quyết thành vụ án khác theo thủ tục chung. Về án phí: giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị D và ông Phan Ngọc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 28/9/1987 đúng theo quy định tại các Điều 8,9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do ông H không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với người khác về nhà ngược đãi đánh đập bà D nhiều lần. Bà D đã bỏ qua nhiều nhưng ông H vẫn không sửa đổi. Mâu thuẫn kéo dài, ông H cư xử tệ bạc nên tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã cắt đứt quan hệ với nhau từ tháng 02/2020 đến nay. Nay bà D yêu cầu ly hôn, ông H cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn nữa, nhưng với điều kiện bà D phải trả lại cho ông 30 chỉ vàng 24K - tài sản riêng của ông. Lý do ông H viện ra không có cơ sở, ông H cũng thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc, hai bên đã bỏ mặc, không quan tâm nhau từ tháng 02/2020. Áp dụng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà D.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị D và ông Phan Ngọc H có 02 con chung tên Phan Ngọc T, sinh năm 1991 và Phan Ngọc C, sinh năm 1996. Hai con chung đã trưởng thành, khi ly hôn ông bà không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[3] Về tài sản chung: bà D và ông H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về tài sản riêng: Ông H có yêu cầu giải quyết tài sản riêng là 30 chỉ vàng 24K (nại rằng là tài sản riêng của ông do bán 02 cây trụ gỗ trắc do cha mẹ ông để lại năm 2013), nhưng ông H không nộp tạm ứng án phí theo quy định nên căn cứ quy định tại Điều 192, 195 Bộ luật Tố tụng dân sự, nghị nên tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi có đơn khởi kiện theo thủ tục chung.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Huỳnh Thị D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0004484 ngày 26/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà Huỳnh Thị D đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147; Điều 192; Điều 195; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị D, tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Bà Huỳnh Thị D được ly hôn ông Phan Ngọc H.

- **Về con chung:** Bà Huỳnh Thị D và ông Phan Ngọc H có 02 con chung tên Phan Ngọc T, sinh năm 1991 và Phan Ngọc C, sinh năm 1996. Hai con chung đã trưởng thành, khi ly hôn không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

- Tách yêu cầu của ông Phan Ngọc H về việc giải quyết tài sản riêng (30 chỉ vàng 24K) ra giải quyết thành vụ án khác theo thủ tục chung.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0004484 ngày 26/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà D đã nộp đủ án phí.

3. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam